

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 08/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không, giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3578/QĐ-BGTVT ngày 7/10/2015 của Bộ GTVT về việc cho phép lập điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Trên cơ sở ý kiến tham gia về Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của các Bộ, ngành liên quan tại các Văn bản: số 1501/BNN-KH ngày 20/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số 580/BVHTTDL-KHTC ngày 21/2/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 1451/BCT-KH ngày 23/02/2017 của Bộ Công thương, số 30-CV-BCĐTB ngày 27/2/2017 của Ban chỉ đạo Tây bắc, số 801/BTNMT-KH ngày 28/02/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, số 1567/BKHĐT-KCHTĐT ngày 03/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số 394/BCA-TCAN ngày 03/02/2017 của Bộ Công an, số 3477/BTC-ĐT ngày 16/03/2017 của Bộ Tài chính và số 7128/BQP-TM ngày 23/6/2017 của Bộ Quốc phòng;

Xét Tờ trình số 50/TTr-CHK ngày 05/1/2017 và Tờ trình số 3536/TTr-CHK ngày 28/7/2017 của Cục Hàng không Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không Điện Biên giai đoạn đến năm 2020 và định



hướng đến năm 2030; các văn bản số 1692/CHK-QLC ngày 13/04/2017, số 2543/CHK-QLC ngày 31/5/2017 của Cục Hàng không Việt Nam về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không Điện Biên giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 912/KHĐT ngày 18/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Điện Biên với các nội dung sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch điều chỉnh chi tiết Cảng hàng không (CHK) Điện Biên.

2. Địa điểm: Cảng hàng không Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

3. Giai đoạn quy hoạch: Đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

4. Nội dung quy hoạch điều chỉnh:

4.1. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: Là cảng hàng không nội địa có hoạt động bay Quốc tế.

4.2. Tính chất sử dụng: Sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

4.3. Mục tiêu quy hoạch:

- Giai đoạn đến năm 2020:

+ Cấp sân bay: 3C (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO)) và sân bay quân sự cấp II.

+ Công suất: 300.000 hành khách/năm và 500 tấn hàng hóa/năm.

+ Tổng số vị trí đỗ tàu bay: 03 vị trí (2 vị trí ATR72, 01 vị trí A320).

+ Loại máy bay khai thác: A320, A321 và tương đương.

+ Phương thức tiếp cận hạ cánh: CAT I.

- Giai đoạn định hướng đến năm 2030:

+ Cấp sân bay: 3C và sân bay quân sự cấp II.

+ Công suất: 2 triệu hành khách/năm, 10.000 tấn hàng hóa/năm.

+ Tổng số vị trí đỗ tàu bay: 06 vị trí (3 vị trí ATR72, 3 vị trí A320).

+ Loại máy bay khai thác: A320, A321 và tương đương.

+ Phương thức tiếp cận hạ cánh: Tiêu chuẩn CAT I.

4.4. Quy hoạch khu bay:

- *Hệ thống đường cất hạ cánh (CHC):* Trong giai đoạn 2020, quy hoạch và nghiên cứu xây dựng mới đường CHC kích thước 2.400 m x 45 m với kết cấu

bê tông xi măng theo hướng 35-17. Lề vật liệu mỗi bên rộng 7,5 m với kết cấu bê tông nhựa.

- *Sân quay đầu (Sân chờ tàu bay)*: Quy hoạch và nghiên cứu xây dựng sân quay ở 2 đầu đường CHC đảm bảo vận hành máy bay A320/A321 đồng bộ với đường CHC;

- *Hệ thống đường lăn*:

+ Giai đoạn 2020: Quy hoạch và nghiên cứu xây dựng 1 đường lăn đồng bộ với đường CHC nối vào sân đỗ máy bay dân dụng có tim đường cách đầu 35 của đường CHC là 1900 m. Chiều rộng của đường lăn rộng 15 m, kết cấu mặt đường bê tông xi măng và lề vật liệu 2 bên mỗi bên rộng 5 m.

+ Giai đoạn 2030: Tiếp tục nghiên cứu xây dựng hệ thống đường lăn nối vào sân đỗ máy bay tại đầu 17 đường CHC và 1 phần đường lăn song song từ đường lăn nối tại đầu 17 đường CHC đến sân đỗ máy bay. Chiều rộng của đường lăn rộng 15 m, kết cấu mặt đường bê tông xi măng và lề vật liệu 2 bên mỗi bên rộng 5 m.

- *Sân đỗ tàu bay*:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Tiếp tục sử dụng, khai thác 03 vị trí đỗ tàu bay hiện hữu. Quy hoạch và nghiên cứu xây dựng mới sân đỗ tàu bay đối diện đường CHC mới gồm 03 vị trí đỗ tàu bay gồm 02 vị trí đỗ tàu bay ATR 72 và 01 vị trí đỗ máy bay A320/A321 và tương đương, có dự phòng đất để mở rộng vị trí đỗ trong trường hợp cần thiết.

+ Giai đoạn định hướng đến năm 2030: Nghiên cứu mở rộng thêm 02 - 03 vị trí đỗ, nâng cấp sân đỗ hiện tại để đảm bảo khai thác tàu bay code C. Tổng vị trí đỗ đạt 06 vị trí đỗ tàu bay và có quỹ đất phát triển khi có nhu cầu.

4.5. Quy hoạch nhà ga hành khách, ga hàng hóa, ga hàng không chung, tư nhân:

Giai đoạn từ nay đến năm 2020: Khu hàng không dân dụng hiện hữu đáp ứng đủ nhu cầu khai thác, do vậy vẫn giữ tại vị trí và quy mô như hiện hữu, chỉ thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng hoặc cải tạo, nâng cấp đáp ứng nhu cầu khai thác.

Giai đoạn định hướng đến năm 2030: Điều chỉnh vị trí khu HKDD lên vị trí mới nằm về phía đầu 17 đường CHC, xây dựng mới toàn bộ khu HKDD đáp ứng nhu cầu khai thác của CHK theo từng giai đoạn.

- *Nhà ga hành khách*:

+ Giai đoạn từ nay đến năm 2020: Tiếp tục khai thác sử dụng nhà ga hành khách hiện hữu, chỉ thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, hoặc nâng cấp cải tạo để đáp ứng nhu cầu khai thác.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Điều chỉnh vị trí khu hàng không dân dụng, Nghiên cứu, đầu tư xây dựng nhà ga hành khách mới với 02 cao trình đáp ứng 2.000.000 hành khách/năm với diện tích khoảng là 9.500 m². Diện tích khu đất dành cho quy hoạch nhà ga hành khách khoảng 31.500 m² tại khu đất số 4A.

- *Nhà ga hàng hoá:*

+ Đến năm 2020: bố trí chung trong nhà ga hành khách.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Quy hoạch và nghiên cứu xây dựng nhà ga hàng hóa mới, tại vị trí khu đất số 5A, bên cạnh vị trí nhà ga hàng không chung, tư nhân trên diện tích khu đất là 6.700 m².

- *Nhà ga hàng không chung, tư nhân:*

+ Giai đoạn đến năm 2020: Do nhu cầu khai thác chưa cao nên các hoạt động bay trực thăng, airtaxi, các hoạt động hàng không chung, tư nhân (nếu có) sẽ thực hiện trong nhà ga hành khách.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Nghiên cứu đầu tư xây dựng Nhà ga Hàng không chung, tư nhân (khi có nhu cầu) để phục vụ khai thác các hoạt động bay trực thăng, airtaxi, hàng không chung (bay nông nghiệp, lâm nghiệp, địa chất, tìm kiếm cứu nạn, huấn luyện, thể thao...), tư nhân (phục vụ hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân). Vị trí xây dựng Nhà ga hàng không chung, tư nhân sát nhà ga hành khách, được bố trí trên khu đất số 7A. Diện tích đất khoảng 4.500 m².

4.6. Quy hoạch khu hành chính, công trình dịch vụ phi hàng không:

- *Nhà làm việc của cảng vụ hàng không, trụ sở điều hành CHK Điện Biên:*

+ Giai đoạn đến năm 2020: Tiếp tục sử dụng, khai thác vị trí hiện hữu.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Nhà làm việc được quy hoạch trên khu đất 6A, trên khu đất diện tích đất 5.190 m²; Trụ sở điều hành CHK được quy hoạch tại khu vực nhà ga hành khách hiện hữu tại khu đất số 6B với diện tích khu đất khoảng 7.950 m².

- *Trung tâm đào tạo huấn luyện của Cảng:* Quy hoạch tại khu đất số 6C với diện tích khu đất khoảng 4.700 m² (vị trí nhà điều hành hiện hữu) sẽ được nghiên cứu xây dựng khi có nhu cầu.

- *Văn phòng đại diện của các hãng hàng không:* Xây dựng khi có nhu cầu tại vị trí khu đất số 7G với diện tích khu đất khoảng 7.900 m².

- *Trạm y tế CHK:* được bố trí trong Trụ sở CHK Điện Biên.

- *Khu thương mại, dịch vụ*: Xây dựng khi có nhu cầu trong giai đoạn đến năm 2030.

- Khu đất dành cho các cơ quan quản lý nhà nước bao gồm: Đội Công an giao thông, Công an xuất nhập cảnh; Hải quan; Kiểm dịch y tế; Kiểm dịch động vật...: được bố trí chung trong khu đất số 7 với tổng diện tích khu đất khoảng 8.450 m²; việc sắp xếp các cơ quan sẽ được xem xét trong quá trình triển khai các dự án hoặc quy hoạch chi tiết các khu chức năng.

4.7. Quy hoạch các công trình kỹ thuật:

- *Khu nhà xe kỹ thuật ngoại trường*:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Tiếp tục sử dụng, khai thác vị trí hiện hữu.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Quy hoạch trạm xe ngoại trường tại khu đất 7B với diện tích sử dụng 1.500 m², trên tổng diện tích khu đất 4.110 m².

- *Khu khẩn nguy cứu hỏa*:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Tiếp tục sử dụng, khai thác vị trí hiện hữu.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Được quy hoạch nằm trên khu vực cùng khu nhà xe ngoại trường và bãi tập kết trang thiết bị mặt đất tại vị trí khu đất số 7C với diện tích khu đất 3.250 m².

- *Khu nhà xưởng tập kết, sửa chữa, bảo trì trang thiết bị mặt đất*: Quy hoạch tại khu vực tiếp giáp với sân đỗ tàu bay tại vị trí khu đất số 7E với diện tích khu đất khoảng 2.900 m², có dự trữ khu vực mở rộng khi có nhu cầu.

- *Khu dịch vụ bảo dưỡng tàu bay*: Quy hoạch tại khu vực bên trái nhà ga hành khách, tiếp giáp sân đỗ tàu bay tại vị trí khu đất số 7D với diện tích khu đất khoảng 8.200 m².

- *Khu cấp nhiên liệu*:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Tiếp tục sử dụng, khai thác vị trí hiện hữu.

+ Giai đoạn định hướng đến năm 2030: Quy hoạch khu cấp nhiên liệu trên khu đất số 9E với diện tích khu đất khoảng 10.750 m², phía đầu Tây khu hàng không dân dụng, đảm bảo để bố trí cho 2 đơn vị cung ứng nhiên liệu.

- *Khu chế biến suất ăn*: Quy hoạch, xây dựng trong giai đoạn định hướng đến năm 2030 trên khu đất số 7F với diện tích khu đất khoảng 5.000 m².

- *Đội bảo trì sân bay*: Quy hoạch, xây dựng trong giai đoạn định hướng đến năm 2030 trên khu đất số 7N với diện tích khu đất khoảng 2.800 m².

- *Khu thu gom và xử lý chất thải*: Được quy hoạch và xây dựng khi có nhu cầu trong giai đoạn đến năm 2030, trên khu đất số 9D với diện tích khu đất khoảng 2.750 m².

- *Khu xử lý nước thải*: Được quy hoạch và xây dựng khi có nhu cầu trong giai đoạn đến năm 2030, trên khu đất số 9C với diện tích khu đất khoảng 2.750 m².

4.8. Quy hoạch hệ thống cấp, thoát nước, cấp điện:

- *Hệ thống cấp nước*: Nguồn nước cấp cho khu vực sử dụng chung đường ống cấp nước từ thành phố.

- *Hệ thống thoát nước mặt và nước thải*:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng hệ thống thoát nước mặt tại khu bay đồng bộ với việc xây dựng đường CHC mới. Cải tạo hệ thống thoát nước thải, nước mặt khu HKDD hiện hữu.

+ Giai đoạn định hướng đến năm 2030: Xây dựng mới hệ thống thoát nước của khu HKDD đồng bộ với việc xây dựng khu HKDD mới; cải tạo hệ thống thoát nước khu bay khi có nhu cầu.

- *Hệ thống cấp điện*: Sử dụng nguồn điện từ lưới điện Quốc gia thông qua 02 trạm biến áp, công suất và hệ thống các máy phát điện dự phòng cho từng phân khu chức năng.

4.9. Quy hoạch các công trình quản lý, điều hành bay:

- *Đài kiểm soát không lưu*: Quy hoạch xây dựng mới Đài kiểm soát không lưu (TWR) kết hợp trung tâm điều hành chỉ huy bay ATC được Quy hoạch tại khu đất số 10A với diện tích khu đất khoảng 6.150 m².

- *Đài dẫn đường VOR/DME*: Được xây dựng đồng bộ khi xây dựng đường CHC mới. Vị trí nằm trên trục đường CHC đầu 35 kéo dài, cách ngưỡng của đường CHC 35 quy hoạch mới khoảng 1.400 m tại vị trí khu đất số 10E với diện tích khoảng 14.400 m².

- *Hệ thống đèn tiếp cận*:

+ Giai đoạn đến năm 2020: trang bị cho hướng tiếp cận đầu 35, đảm bảo an toàn, an ninh và đồng bộ trong quá trình khai thác, có thể theo cấu hình CAT 1 hoàn chỉnh.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu hàng không phù hợp tiêu chuẩn khai thác bằng thiết bị hoặc dẫn đường theo tính năng được trang bị cho CHK giai đoạn này.

- *Khu khí tượng*: Sử dụng trạm khí tượng, cơ quan khí tượng hiện hữu, nâng cấp hệ thống quan trắc khí tượng theo nhu cầu khai thác thực tế.

4.10. Quy hoạch giao thông:

- *Đường giao thông kết nối*: Là tuyến đường Quốc lộ 12 với chiều rộng đường 32 m nằm sát dọc khu HKDD.

- *Đường nội bộ trong CHK*:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Kết cấu mặt đường bê tông nhựa, riêng đoạn đường vào nhà ga hành khách lên tầng 2 có kết cấu dạng cầu cạn.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Xây dựng mới đường nội bộ trong khu hàng không dân dụng có mặt cắt ngang đường bê rộng 10,5 m đến 48,5 m tùy từng tuyến đường. Tổng chiều dài tuyến đường khoảng từ 9-10 km.

- *Đường công vụ (đường vành đai):* Xây dựng đường công vụ đồng bộ với hệ thống tường rào cho toàn cảng hàng không, chiều dài xây dựng đường công vụ được xây dựng trong giai đoạn đến năm 2030 khoảng từ 6-6,5 km.

- *Hệ thống sân đỗ ô tô:*

+ Giai đoạn đến năm 2020: Tiếp tục khai thác sử dụng sân đỗ ô tô hiện hữu, nâng cấp, mở rộng đồng bộ với nhà ga hành khách

+ Giai đoạn đến năm 2030: Quy hoạch và xây dựng mở rộng sân đỗ ô tô trước ga hành khách đồng bộ cùng việc mở rộng hoặc xây mới nhà ga hành khách tại khu đất số 4C, 4D với diện tích đất khoảng 39.720 m².

4.11. Quy hoạch hàng rào bảo vệ khu bay: Hệ thống tường rào bảo vệ xung quanh CHK được xây dựng phía ngoài đường công vụ CHK, với tổng chiều dài là 11.760 m, được xây dựng khi có nguồn lực, trong đó:

- Hàng rào bảo vệ khu hàng không dân dụng dài 2.810 m.
- Hàng rào bảo vệ khu bay dài 8.950 m.

4.12. Quy hoạch sử dụng đất:

Tổng nhu cầu sử dụng đất của Cảng hàng không Điện Biên đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 là 201,39 ha:

- Đất hiện hữu được cấp:	39,15 ha
- Đất xin thêm theo quy hoạch mới	169,12 ha
- Đất dự kiến trả tỉnh:	6,88 ha
- Diện tích đất HKDD quản lý:	26,82 ha
- Đất dùng chung:	146,80 ha
- Đất do quân sự quản lý:	27,77 ha

Trong đó: Phần đất dự kiến trả tỉnh sẽ được xem xét bàn giao vào thời điểm phù hợp, sau khi xây dựng đường CHC mới và không còn nhu cầu sử dụng đường CHC hiện hữu.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/QĐ-BGTVT ngày 03/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Giao Cục Hàng không Việt Nam chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Điện Biên và các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm cập nhật các nội dung quy hoạch chi tiết điều chỉnh nêu trên vào quy hoạch của địa phương, bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp nhu cầu phát triển của Cảng hàng không theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Khoa học - Công nghệ, Môi trường, Kết cấu hạ tầng giao thông, Vận tải, An toàn giao thông; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: QP, KH&ĐT, XD, TC, NN&PTNT, TN&MT;
- UBND tỉnh Điện Biên;
- Các Thủ trưởng;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Các TCT: HKVN, Cảng HKVN, Quản lý bay VN;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vụ KHĐT (07).

